TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06 /2017/HNGĐ - ST
Ngày 14/9/2017
V/v "Không công nhận vợ chồng, tranh chấp về nuôi con" giữa anh Hoàng Văn S và chị Hoàng Thị L.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Đức Bảo
2. Bà Nguyễn Thị Điệp.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Đăng Khoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ An – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường Tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 48/2017/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 về việc *"Không công nhận vợ chồng, tranh chấp về nuôi con"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1976; Trú tại: Thôn 1, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn Xuân Thành, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/6/2017 và tại phiên toà, nguyên đơn là anh Hoàng Văn S trình bày:

Anh Hoàng Văn S và chị Hoàng Thị L; hiện trú tại: Thôn Xuân Thành, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, hai gia đình có tổ chức đám cưới vào tháng 2 năm 2002 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới nhau, anh S và chị L về sống chung với bố, mẹ đẻ của anh S tại thôn Phúc Lộc nay là thôn 1, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Quá trình sống với nhau, anh S và chị L không có mâu thuẫn gì lớn và sinh được một con chung là cháu Hoàng Thị Xuân L, sinh ngày 01/01/2003. Đến năm 2008, khi đó anh S xin việc thu cước điện thoại ở Viễn thông Viettel Triệu Phong cho chị L để có thêm thu nhập,

nhưng sau một năm làm việc chị L thường xuyên đi sớm về khuya, không chăm lo gia đình, tiền bạc thì thất thoát. Anh S phải vay mượn tiền để nộp vào Viễn thông Viettel cho chị L. Kể từ đó mâu thuẫn giữa anh S và chị L ngày càng lớn, hai người thường xuyên cải vả nhau. Đến tháng 12 năm 2009 thì chị L bỏ về sống với gia đình bố, mẹ đẻ của mình tại thôn Xuân Thành, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Kể từ ngày chị L bỏ đi, anh S và chị L không quan tâm gì đến nhau, ai tự lo cho cuộc sống của người đó. Riêng cháu L vẫn sống với anh S tại thôn 1, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Đến nay tình cảm giữa anh S và chị L không còn gì cả, hai người không đăng ký kết hôn với nhau. Do đó, anh S yêu cầu Toà án không công nhận anh Hoàng Văn S và chị Hoàng Thị L là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình sống chung với nhau, giữa anh S và chị L có 01 con chung là cháu Hoàng Thị Xuân L, sinh ngày 01/01/2003, hiện cháu L đang sống với anh S và học lớp 8 Trường trung học cơ sở xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Anh S có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L. Anh S không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị: Không công nhận vợ chồng đối với anh Hoàng Văn S và chị Hoàng Thị L; giao cháu Hoàng Thị Kim L, sinh ngày 01/01/2003 cho anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn chị Hoàng Thị L tại nhà của chị L và người nhận là ông Hoàng B (bố chị L) và ông B cam đoan sẽ giao tận tay cho chị Hoàng Thị L, hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận thông báo nhưng chị L không có bản trình bày ý kiến, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị L vẫn vắng mặt không có lý do. Ngày 10 tháng 8 năm 2017 Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa ngày 29 tháng 8 năm 2017 nhưng chị L vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án phải hoãn phiên tòa và ấn định xét xử lại vào ngày 14 tháng 9 năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Hoàng Thị L vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tình cảm: Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1976 và chị Hoàng Thị L, sinh năm 1984 yêu nhau tự nguyện, hai gia đình có tổ chức đám cưới vào tháng 2 năm 2002 nhưng không đăng ký kết hôn. Theo xác nhận của UBND xã Triệu Thuận (nơi anh S cư trú) và UBND xã Triệu Độ (nơi chị L cư trú) thì anh S và chị L không đăng ký kết hôn nhưng sống chung với nhau như vợ chồng và có con chung. Như vậy, anh Hoàng Văn S và chị Hoàng Thị L vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận anh Hoàng Văn S và chị Hoàng Thị L là vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh Hoàng Văn S với chị Hoàng Thị L có một con chung là cháu Hoàng Thị Xuân L, sinh ngày 01/01/2003, hiện đang sống với anh S và học lớp 8 Trường trung học cơ sở xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Anh S có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L; anh S không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Qua xác minh tại địa phương thì từ trước đến nay, anh S là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L và cháu L phát triển tốt về mọi mặt, các năm học cháu L đều là học sinh giỏi, việc cháu L sống với anh S cũng thuận lợi trong việc học tập cho cháu. Hơn nữa, cháu L có nguyện vọng sống với anh S nên cần giao cho anh Hoàng Văn S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L là phù hợp với Điều 15, Điều 81, Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh Hoàng Văn S không yêu cầu chị Hoàng Thị L cấp dưỡng nuôi con nên chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Anh Hoàng Văn S không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Hoàng Văn S với chị Hoàng Thị L.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Xuân L, sinh ngày 01/01/2003 cho anh Hoàng Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hoàng Văn S không yêu cầu chị Hoàng Thị L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên chị Hoàng Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hoàng Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung; anh S không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc con. Chị L không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh S có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị L.

3. Về án phí : Anh Hoàng Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2014/0004169 ngày 13/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong. Anh Hoàng Văn S đã nộp đủ án phí.

Anh Hoàng Văn S có quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Hoàng Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Trị;*
- *VKSND huyện Triệu Phong;*
- *Chi cục THADS huyện Triệu Phong;*
- *UBND xã Triệu Độ;Triệu Thuận;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS,VT.*

Phan Hồng Phước

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**